

Bản án số: 01/2021/HS - ST

Ngày: 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 04/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn S), sinh năm 1996; Nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H3 và bà Nguyễn Thị T; Vợ Lê Thị T1 và 01 con; Tiền án: Ngày 20/4/2017, TAND huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26/7/2019, TAND huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: chưa; Bị tạm giam từ ngày 09/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

+ Bị hại:

1/ Anh Tiêu Hoàng X, sinh năm 1983

2/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985

Địa chỉ đều ở: Thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3/ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971

4/Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ đều ở: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ **Người có quyền lợi liên quan:**

1/ Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1985, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu n, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

2/ Anh Phạm Văn P1, sinh năm 1995, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3/ Anh Bùi Mạnh D1, sinh năm 1987, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu n1, Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

4/ Anh Dương Văn C1, sinh năm 1982, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương,

+ **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2020, Dương Văn H đi bộ từ nhà đến thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Hữu H1, H quan sát thấy cửa tầng 2 mở. H trèo qua tường bao vào sân nhà rồi trèo dọc cột trụ nhà lên tầng 2, đi theo lối cầu thang xuống phòng khách tầng 1 thấy chiếc điện thoại Samsung S5 gắn sim số 0384414880 của bà Nguyễn Thị H2 để trên mặt tủ gỗ, H lấy cho vào trong túi quần. H đi vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị L (con gái ông H1), lục soát ngăn kéo chiếc tủ gỗ kê ở góc phòng lấy 01 chiếc điện thoại Iphone Xs 64Gb màu vàng, gắn sim số 0869340559 rồi trèo qua tường bao ra ngoài đi về nhà. H bán cho anh Phạm Văn P1 chiếc điện thoại Iphone Xs với giá 3.000.000 đồng, cho anh Dương Văn C1 chiếc điện thoại Samsung S5 với giá 600.000 đồng, số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 3 giờ ngày 29/10/2020, H đi bộ đến thôn N, xã C, huyện Thanh Hà. Khi đi đến nhà anh Tiêu Hoàng X, H trèo qua tường bao vào sân, tháo 03 tấm kính cửa chớp chui vào trong nhà thấy anh Tiêu Hoàng X đang ngủ, bên cạnh là chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng, gắn thẻ sim 0369031143, H lấy chiếc điện thoại cho vào trong túi quần. H sang phòng chị Nguyễn Thị C (vợ anh X) thấy chiếc điện thoại Oppo A3s có gắn sim số 0364969377 đang cắm sạc để đầu giường, H dùng tay rút sạc, cầm lấy điện thoại rồi trèo qua tường bao ra ngoài đi về nhà. H thuê anh Phạm Quang T1 chở đến quán điện thoại của anh Bùi Mạnh D1 bán cho anh Bùi Mạnh D1 2 chiếc điện thoại với giá 2.100.000 đồng. H trả nợ cho anh T1 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 32, 33/KL-HĐGTS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone Xs 64Gb màu vàng, gắn sim trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại SamSung S5, màu đen, gắn sim trị giá 900.000 đồng;

+ 01 chiếc điện thoại SamSung J7 màu vàng, gắn thẻ sim trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A3s có gắn sim trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn S) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Dương Văn H từ đến 30 - 33 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2020;

+ Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết;

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Luật án phí và lệ phí 2015: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: “*Khoảng 1 giờ ngày 04/10/2020, tại gia đình anh Nguyễn Văn H1 ở thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, Dương Văn H đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn*

Thị L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs 64Gb, của chị Nguyễn Thị H2 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S5, tổng trị giá là 8.900.000đồng. Khoảng 3 giờ, ngày 29/10/2020, tại gia đình anh Tiêu Hoàng X ở thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, Dương Văn H đã lén lút chiếm đoạt của anh X 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A3s, của chị Nguyễn Thị C 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J7, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.600.000đồng”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song vì mục đích tư lợi cá nhân, đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm nguy hiểm” quy định ở điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai hành vi chiếm đoạt tài sản. Mỗi hành vi đều đã cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý về hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú về hành vi thực hiện ngày 04/10/2020; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả cho bị hại, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp gây hậu quả không lớn, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đối với số tiền 600.000 đồng anh Dương Văn C1, mua điện thoại của bị cáo D1, anh C1 có quan điểm cho bị cáo số tiền trên và số tiền 3.000.000 đồng của anh Phạm Văn P1, 2.100.000 đồng của anh Bùi Mạnh D1 mua điện thoại của bị cáo D1, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho anh P1, anh D1, hai anh không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại vật chứng đã thu giữ nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

[11] Đối với anh Phạm Quang T1 là người chở bị cáo đi tiêu thụ tài sản và được bị cáo trả 1.000.000 đồng nợ trước đó và các anh Phạm Văn P1, Dương Văn C1, Bùi Mạnh D1 không biết nguồn gốc điện thoại H bán là tài sản do trộm cắp mà có, không có căn cứ xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn S) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú

